

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 46

Xin chào Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi! Mời xem “Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán”. Hôm nay chúng ta xem từ câu sau cùng ở trang thứ sáu.

Kinh văn: “Đương tri nhất trần, tức lý tức sự, tức nhân tức pháp, tức bỉ tức thử, tức y tức chánh, tức nhiệm tức tịnh, tức nhân tức quả, tức đồng tức dị, tức nhất tức đa, tức quảng tức hiệp, tức tình tức phi tình, tức tam thân tức thập thân”.

Phía trước chúng ta học đến chỗ này, đã giảng không ít thời gian, hôm nay chúng ta xem tiếp:

Kinh văn: “Hà dĩ cố, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, pháp như thị cố, thập thân hỗ tác, tự tại dụng cố, duy phổ nhãn chi cảnh giới dã”.

“*Hà dĩ cố*” là một nghi vấn, tại vì sao? Đây là nói đến bốn loại pháp giới vô ngại, đây là “Hoa Nghiêm” đối với cách nhìn của pháp giới, gọi là “Hoa Nghiêm pháp giới quán”. Cái gì là pháp giới? Pháp giới chính là bản thể tất cả thân tâm chúng sanh. Chúng ta phía trước đã nói “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”, do đây có thể biết, hoặc giả là tự tánh tâm thanh tịnh, hoặc nói chân như, hoặc là nói pháp tánh, pháp giới đều là một ý nghĩa. Thế Tôn ở trong Kinh giáo nói ra rất nhiều danh từ, thường có mấy mươi loại danh tướng nói về một sự việc, nếu chúng ta muốn hỏi vì sao vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật vì sao có cách làm như vậy? Một sự việc dùng một danh từ chẳng phải được rồi sao? Đây là phương tiện khéo léo giáo học của Thế Tôn. Nếu dùng một danh từ, mọi người liền chấp trước. Khi vừa chấp trước thì phiền phức liền to, vì tổng mục tiêu của Phật pháp là dạy chúng ta buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ vọng tưởng. Sợ nhất là phân biệt chấp trước, cho nên Phật dùng rất nhiều danh từ để nói một sự việc là để mọi người không nên chấp trước tướng danh tự. Bồ Tát Mã Minh ở trong “*Khởi Tín Luận*” dạy bảo chúng ta: nghe Kinh thánh giáo không nên chấp trước tướng lời nói, đọc Kinh xem Kinh không nên chấp trước tướng văn tự. Không nên chấp trước danh từ thuật ngữ, đó đều là “*vị giáo học phương tiện khởi kiến nhi giả lập*”, tuyệt nhiên không phải là thật. Bạn chân thật hiểu được ý này có nói thế nào cũng đều đúng, không hiểu được ý này thì bạn có nói thế nào cũng đều là

sai. Cho nên phải biết trong Đại Thừa giáo gọi là pháp giới chính là nói bản thể của vũ trụ nhân sanh.

Trong “Hoa Nghiêm” nói pháp giới có bốn loại. Vì sao có bốn loại? Nó có sự có lý. “Pháp” là ý quỹ tắc. Quỹ là quỹ đạo, như xe lửa đi trên quỹ đạo. Tắc là nguyên tắc, cũng chính là nói nó có trật tự, không một chút loạn nào. Bạn xem giữa vũ trụ, chúng ta từ trong thiên không thấy những tinh tú, đại khái chúng ta có thể quán sát được, thông thường đều là ngân hà, mắt thịt chúng ta có thể thấy được, tất cả tinh tú đều vây quanh trung tâm hệ ngân hà mà chuyển, nó có trật tự, không hề có lộn xộn. Như thái dương hệ, bạn thấy thái dương hệ mang theo chín hành tinh lớn, còn có rất nhiều hành tinh nhỏ chuyển động xoay quanh hệ ngân hà. Trung tâm của hệ ngân hà, người Trung Quốc chúng ta gọi là Hoàng Cực. Quỹ đạo, chín hành tinh lớn của thái dương, chúng ta gọi là Hoàng đạo. Nó không loạn, nó rất có trật tự. Địa cầu nhiều quanh thái dương một vòng là 365 ngày. Bởi vì nó tự chuyển, công chuyển vận động cũng tương đối phức tạp, tuy phức tạp nhưng có qui tắc, nó sẽ không loạn động. Nó loạn động thì cư dân trên địa cầu này không chịu nổi. Nó ở nơi đó vận động rất có qui tắc, trước giờ chưa từng ngừng nghỉ. Bao gồm tất cả hiện tượng vật chất đều đang động, đây là tánh đức của pháp tánh.

“Giới” có hai ý nghĩa. Một ý nghĩa là tánh, chính là tự tánh, đây là từ trên thể mà nói. Một cái là phân, phân là phân biệt, giới hạn, đây là từ trên sự mà nói. Cho nên từ trên sự mà nói giới là ý của phân, ý nghĩa phân biệt, tùy sự phân biệt. Thí như một người chúng ta, trên đầu người, mắt có giới hạn của mắt, nó không giống như lỗ tai, mắt chỉ lo nhìn, tai chỉ lo nghe, mũi có thể ngửi mùi, lưỡi có thể niếm vị, mỗi mỗi đều có giới hạn của nó. Từ trên tất cả sự và pháp mà nói, chính là trên sự tướng mà nói, mỗi mỗi có giới hạn của nó, cái giới đó chính là ý của phân biệt. Ngoài ra còn một ý, từ trên thể của nó mà nói thì giới là tánh nghĩa. Hiện tượng này từ đâu mà có? Hiện tượng không hề lìa khỏi tự tánh. Hiện tượng là hư huyền, không phải là thật. Tuy là hư huyền nhưng nó nhất định nương vào chân mà khởi, nó không lìa khỏi chân, lìa khỏi chân thì hiện tượng này không thể sanh khởi. Đây là chúng ta thường hay cùng nhau học tập, đều dùng màn hình để làm thí dụ. Thí dụ này thì các vị dễ hiểu.

Mọi người chúng ta cùng nhau học tập chủ yếu là dùng truyền hình vệ tinh, dùng đường truyền internet, cho nên chúng ta học tập gần như đều không rời khỏi màn hình. Chúng ta đem màn hình thí dụ cho tánh; nó là thể, nó là tánh. Hiện tượng trong màn hình đây là sự, đây là có giới hạn, có giới phân, có phân biệt.

Không luận là hình ảnh như thế nào xuất hiện cũng đều không rời khỏi màn hình, nếu như không có màn hình thì hình ảnh này không thể nào hiển hiện. Cho nên hình ảnh không phải là thật, nó là sát na sanh diệt, màn hình dường như không có hiện tượng sanh diệt. Chúng ta dùng cái này để làm thí dụ thì mọi người dễ hiểu, từ trong thí dụ mà thể hội. Thế nhưng tánh của chúng ta, không luận là chúng sanh hữu tình hay là chúng sanh vô tình; phía trước chúng ta nói qua tam thể gian, hữu tình thể gian, khí thể gian.

Khí thể gian chính là chúng ta nói sơn hà đại địa, cây cối hoa cỏ, đây thuộc về khí thể gian của chúng ta. Còn có trí chánh giác thể gian, nó trong đó bao gồm pháp giới bốn Thánh trong mười pháp giới, còn bao gồm cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, bởi vì nó có tướng. Những thứ này đều thuộc về trí chánh giác thể gian. Ba loại thể gian đều là thuộc về sự, đều là thuộc về sự pháp, cho nên nó có giới hạn, gọi là pháp giới. Thế nhưng, giới ngoài ra còn một ý nghĩa là từ trên thể mà nói. Thể thì vĩnh hằng bất biến, cái thể này thì khó giảng, vì sao vậy? Sáu căn chúng ta tiếp xúc không được. Chúng ta lấy màn hình làm thí dụ, chúng ta có thể thấy được, thế nhưng chân như bản thể của vạn sự vạn pháp trước mắt chúng ta thì không thấy được, vì sao vậy? Nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, cho nên chúng ta cũng không nghĩ ra được. Trong Đại Thừa giáo Phật thường hay nói một câu, gọi là “bất khả tư nghì”, câu nói này nói được rất có đạo lý, bạn không thể nghĩ tưởng, bạn không thể nói, vì sao vậy? Bạn vừa nghĩ thì sai, vừa nói cũng sai, gọi là “*mở miệng liền sai, động niệm liền quấy*”. Động niệm là bạn nghĩ, bạn nghĩ không được, bạn nói không ra, đây chính là tự tánh, chính là lý pháp giới. Đây là nói pháp giới có hai ý nghĩa như vậy. Tại vì sao có thể biến thành sự pháp giới? Tánh cùng phân biệt hỗ tương lẫn nhau, nó liền biến thành pháp giới của “lý sự vô ngại”. Lấy lý để dung sự, mọi thứ đều dung thông, đó liền biến thành pháp giới “sự sự vô ngại”. Nói lời thành thật, pháp giới vốn dĩ là không chướng ngại. Đây là thật không phải giả, chướng ngại từ chỗ nào xảy ra? Chướng ngại từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta mà sanh ra.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói, **thí như trước nói “sự pháp giới”**, chúng ta lấy sự luận sự, mỗi mỗi chúng sanh... Chỗ này phạm vi bao gồm chúng sanh rất rộng lớn. Chúng sanh ý nghĩa hai chữ này, là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra hiện tượng. Con người chúng ta là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra hiện tượng. Bạn xem từ trên vật chất, từ trên tinh thần mà nói bốn đại, Phật dùng phương

pháp quy nạp, dùng “thọ-tướng-hành-thức”, cho nên gọi là thân ngũ uẩn, “sắc-thọ-tướng-hành-thức” hòa hợp thành một hiện tượng này mà sanh ra.

Sắc là vật chất, trong sắc chính là nói bốn đại. Bốn đại, Phật pháp dùng đất - nước - gió - lửa làm đại biểu. Đất, đại biểu cho vật chất, nó có hình trạng, bạn có thể thấy được, bạn cũng có thể sờ đến được, nó có hình tướng. Nước, dùng lời hiện đại của chúng ta mà nói thì nó là độ ẩm. Hỏa, nó có nhiệt độ. Gió, nó là động, nó không phải tịnh, hiện tại chúng ta biết sát na sanh diệt, nó chân thật là động, nó không phải tịnh. Dùng danh từ khoa học để nói, cái mà chúng ta gọi là độ ẩm (thủy đại), trong khoa học gọi là mang điện, mang điện âm. Hỏa đại mang điện dương, nó là vật thể mang điện. Bất luận vật chất nào, lớn hay nhỏ, thủy đều là có mang điện, nó thủy đều là động. Cho nên đất - nước - gió - lửa là nói hiện tượng vật chất, nó có bốn loại đặc tính này.

Hiện tượng tinh thần thì dùng “thọ-tướng-hành-thức”. Nó có cảm thụ, cũng chính là nói nó có phân biệt, có chấp trước, có khởi tâm động niệm, đây là thuộc về hiện tượng trên tâm lý. Không luận là sắc pháp hoặc giả là tâm pháp, mỗi mỗi không như nhau, nó có khác biệt, cho nên mỗi một người có phân ra của mỗi một người. Đây chính là chúng ta nói lấy sự luận sự. Đây là sự pháp giới, phạm phủ sáu cõi thủy đều có, chúng ta là ở trong cái cảnh giới này.

Thứ hai là nói “Lý pháp giới”. Lý pháp giới cũng là nói chúng sanh, sắc tâm các pháp, tuy có khác biệt nhưng cùng đồng một tự tánh. Phía trước chúng ta đọc: “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, cho nên nói tánh tướng không hai. Tướng là sự pháp giới, tánh là lý pháp giới. Đến lúc nào mới có thể do sự dung thông đến lý pháp giới? Trong pháp giới bốn Thánh họ đã làm được, như A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền giáo Bồ Tát. Chỗ này nói với chúng ta “lý sự vô ngại pháp giới”, đây là nói lý chính là tánh. Nếu như không có sự, tánh này không thể hiện lộ ra. Sự nhất định nương lý mà thành tự, không có lý lấy đâu ra sự! Lý sự không thể phân hai, lý dung sự, sự dung lý. Lý ở trong sự, sự ở trong lý.

Trong Thiền tông Phật giáo Trung Quốc đại triệt đại ngộ, họ khai ngộ, chân thật minh tâm kiến tánh, phải cầu lão sư ấn chứng chứng minh cho họ. Lão sư đưa ra đề mục, giống như thế nào vậy? Chẳng phải bạn kiến tánh rồi hay sao? Tánh như thế nào vậy? Bạn thấy người minh tâm kiến tánh, tùy tiện lấy một pháp, thậm chí đưa một ngón tay, lão sư gật đầu liền ấn chứng cho. Vì sao vậy? Bất cứ một pháp, khi chưa ngộ gọi là “đạp phá thiết hài vô mịch xứ”, tìm không được, rốt cuộc tánh là cái gì vậy? Sau khi ngộ rồi thì ra “đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng

nguyên”, không có pháp nào là không phải. Vì sao vậy? Tánh ở trong tướng, có cái tướng nào không phải! Bao gồm tất cả tướng đều là, chẳng qua bạn chưa dung hội quán thông, bạn không được thọ dụng, cho nên sự việc này không thể đi mô phỏng.

Trong Thiền tông có một câu chuyện, gọi là công án Thiền tông, là một câu chuyện Thiền. Tiêu hòa thượng học biết, khi người ta vừa hỏi thì lập tức đưa ra một ngón tay. Có một hôm lão hòa thượng đứng bên cạnh thấy đưa ra một ngón tay, lấy dao chặt đứt đi ngón tay đó, ông thật khai ngộ, mới chân thật tường tận, đây là Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng ta nói chính là “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*”, đây là lý sự vô ngại. Chứng một phần pháp thân, phía trước đã nói nhất trần, bạn thấy nhất trần là một việc, từ trên một việc bạn thấy được cái gì? Bạn thấy được lý sự không hai, nhân pháp không hai, kia đây không hai, y chánh không hai, nhiễm tịnh không hai, nhân quả không hai, đồng dị không hai, bạn thấy được nhiều thứ đến như vậy. Đây không chỉ nêu ra mấy thí dụ mà thôi, nhìn thấy khắp pháp giới hư không giới là một pháp, không hai pháp, sum la vạn tượng. Đại Sư Huệ Năng khi khai ngộ nói: “*Năng sanh vạn pháp*”, vạn sự vạn vật là một thể. Lý dung ở trong sự, sự dung ở trong lý. Vạn sự vạn pháp không có pháp nào không phải là tự tánh, cho nên tùy tiện lấy một pháp thấy đều là như vậy, bạn chân thật được thọ dụng. Thọ dụng gì vậy? Vọng tướng, phân biệt, chấp trước của bạn không còn, đây chính là thọ dụng. Bạn vẫn còn phân biệt chấp trước đó là giả, không phải là thật, đó gọi là khẩu đầu thiền. Đọc qua mấy cuốn ngữ lục của Thiền tông, học được một ít khẩu đầu Thiền, phân biệt chấp trước của bạn chưa buông xả. Thật buông xả rồi, pháp thân Bồ Tát.

Câu phía sau nói: “*Sự sự vô ngại pháp giới*”, không chỉ lý sự vô ngại, sự sự vô ngại.

“*Nhất thiết phân tề sự pháp*”, chúng ta gọi sum la vạn tượng, xưng tánh dung thông.

“*Nhất đa tương tức, đại tiểu hỏ dung*”. Họ vào được cảnh giới này. Cảnh giới chúng ta ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”, xem thấy được người nào? Bồ Tát Phổ Hiền. Phía trước chúng ta đọc qua một trần, đây là cực kỳ vi tế. Trong một trần có vô lượng vô biên pháp giới. Hoặc giả chúng ta nói một cách khác, trong một trần này có vũ trụ, trong vũ trụ lại có vi trần, trong vi trần lại có vũ trụ, “trùng trùng vô tận”. Đây gọi là sự sự vô ngại pháp giới, không phải là huyễn tướng. Bồ Tát Phổ Hiền chân thật chứng được. Vị Phổ Hiền này là nói ai vậy? Nói Phổ Hiền

Đẳng Giác. Hiện tại chúng ta biết, ở trong Kinh Đại Thừa, Phật thường hay nói, phải từ Bát Địa trở lên. Bát Địa trở lên có thể thấy được A Lại Da Thức. Bồ Tát Bát Địa thấy được tam tế tướng của A Lại Da Thức, Bồ Tát Thất Địa vẫn không được, cũng chính là Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác sự sự vô ngại.

Chúng ta tại vì sao phải học Phật, học Phật có cái gì tốt? Học Phật chính là đem cảnh giới này không ngừng hướng lên trên cao. Hiện tại chúng ta sự pháp giới nâng lên đến lý pháp giới, nâng lên đến lý sự vô ngại, nâng lên đến sự sự vô ngại, thành công rồi, đó là thật tự tại, cũng chính là trí tuệ đức năng tướng hảo trong tự tánh thấy đều hiện tiền. Nói những tai nạn này, tai nạn thành thật mà nói, đến trong lý pháp giới thì tai nạn không còn, làm gì có tai nạn! Lý là tự tánh, trong tự tánh là viên mãn, trong tự tánh không có ô nhiễm, tự tánh không sanh diệt, trong tự tánh không có phiền não, không có tập khí, thì làm gì có tai nạn! Tại nạn chỉ có ở sự pháp giới chúng ta, chỉ có trong sáu cõi. Có thể hóa giải không? Thực tế mà nói không khó. Những tai nạn này là tâm hạnh bất thiện của chúng ta, trái ngược tánh đức.

Tánh đức là gì? Chúng ta chưa kiến tánh cũng không biết được. Đại Thánh đại Hiền, chư Phật Bồ Tát rất từ bi. Chính ngay khi chúng ta mê mất tự tánh, Thế Tôn Ngài nhắc nhở chúng ta, dạy chúng ta làm thế nào, tức là đối với vũ trụ nhân sanh, bạn phải dùng cách nhìn thế nào, bạn phải nghĩ thế nào, phải làm thế nào. Ngài nêu ra cho chúng ta mấy cương lĩnh, mấy đức mục, đó đều là tánh đức tự tánh. Chúng ta có thể tin, có thể lý giải, có thể hành, có thể chứng, tai nạn trước mắt liền có thể hóa giải. Đây là thật, không phải là giả.

Đức mục là cái gì? Cổ Thánh tiên Hiền chúng ta, tôi khẳng định đều là chư Phật Bồ Tát tái sanh, không phải người phàm, người phàm làm sao có thể nói ra được. Những vị lão tổ tông này của chúng ta, nói với chúng ta luân lý. “Ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức” chính là tánh đức. Trái với tánh đức thì phiền não liền đến, trái với tánh đức bạn liền tạo nghiệp, bạn khác thường. Tánh đức là thường đạo. Bạn không hiếu cha mẹ, tai nạn liền đến. Tai nạn nhỏ thì tự thân bạn bị bệnh, công việc của chính bạn không thuận lợi, quan hệ qua lại với người không tốt. Đây là tai nạn nhỏ của bạn. Tai nạn lớn thì sao? Lớn thì rước lấy thiên tai nhân họa. Vậy chúng ta xem trước mắt, chúng ta thấy tin tức trên mạng, có một số đồng tu từ trên mạng tải xuống một số tin tức cho tôi xem. Bình thường tôi không xem báo chí, không xem truyền hình, cho nên rất nhiều tin tức tôi không biết. Tin tức tải xuống phần nhiều đều là những thiên tai nhân họa. Tôi tuy không

quan tâm những thứ này, thế nhưng những tin tức này đến trước mắt tôi, tôi biết được là do nguyên nhân gì. Đây là những chúng sanh hữu tình nhân loại cư trú trên địa cầu này trái ngược với tánh đức.

Trái với tánh đức là gì? Bất trung bất hiếu, bất nhân bất nghĩa, vô lễ vô sĩ, không có lòng yêu thương, khởi tâm động niệm tổn người lợi mình. Trong xã hội đại đa số người đều là như vậy thì phiền phức này liền lớn. Đó là gì vậy? Hình thành cộng nghiệp, cộng nghiệp bất thiện, chiêu đến chính là thiên tai nhân họa. Thiên tai, ngày nay chúng ta gọi là tai hại tự nhiên. Nhân họa là nói chiến tranh. Cái nhỏ mà nói, thông thường chúng ta nói nơi đây trị an không tốt, cường đạo, trộm cướp rất nhiều, đây là cộng nghiệp sở cảm. Nếu như chúng ta chân thật có thể y theo giáo huấn của tổ tông mà làm, chúng ta học “hiếu để trung tín”, làm được hiếu để trung tín; phải “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, “*từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, đây là Phật ở trên “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” dạy chúng ta. Chưa tiếp xúc Phật pháp thì chúng ta giảng cho họ “*hiếu để trung tín*”, “*lễ nghĩa liêm sĩ*”, “*nhân ái hòa bình*”. Mười hai chữ này chính là tánh đức của tự tánh. Những đại Thánh đại Hiền dùng phương tiện khéo léo nói ra, chúng ta phải nên làm, phải nỗ lực mà làm. Bạn làm tốt rồi, thân thể bạn khỏe mạnh, bạn sẽ trường thọ, bạn sẽ có trí tuệ, đời sống của bạn được rất hạnh phúc, bạn quan hệ qua lại với người tốt, công việc của bạn sẽ rất thuận lợi. Đây chính là tu đức. Tích công bồi đức phải từ nơi đây mà làm.

Câu sau cùng này nói được rất hay: “*Pháp như thị cố*”, chính là tất cả pháp nó vốn là như vậy, vốn dĩ là vô ngại, vốn dĩ là tương tức tương dung. Trên tướng tuy là ngàn vạn lần khác biệt, trên tánh là một thể, cho nên lớn nhỏ dung hòa. Trong vi trần có thể giới, nhỏ dung lớn, lớn tuyệt nhiên không biến nhỏ, nhỏ cũng không phình to. Đây là tánh đức. Trong thế giới có vi trần, không biết có bao nhiêu số vi trần, trong mỗi một vi trần có thể giới, trong thế giới đó lại không biết có bao nhiêu số vi trần. Khoa học hiện tại dùng thiết bị tinh vi để quán sát, đã xem thấy được vi trần. Chúng ta từ trong những báo cáo nghiên cứu của khoa học gia thấy ra tin tức như vậy. Làm sao biết họ thấy được vi trần? Vi trần trong Phật pháp gọi là Lân hư trần, Cực vi chi vi, Phật nhãn mới có thể xem thấy, Bồ Tát vẫn không thể, đây là gì vậy? Cảnh giới tướng trong A Lại Da Thức. Vật chất là cảnh giới tướng của A Lại Da, một trong tam tế tướng.

Khoa học gia nói thế giới này căn bản là không có vật chất, vật chất là gì vậy? Vật chất là hiện tượng chấn động sanh ra, chấn động cực kỳ vi tế. Cách nói này cùng với trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói là như nhau. Thế nhưng trong Phật

pháp là dùng cảnh giới của tâm linh thân chứng, không dùng máy móc. Tâm thanh tịnh của họ đến tột đỉnh, cũng chính là buông xả chấp trước, buông xả phân biệt, buông xả vọng tưởng. Vọng tưởng buông xả chính là sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần không khởi tâm không động niệm, tâm thanh tịnh đến cùng tột, chân động cực kỳ vi tế thì họ cảm xúc được, họ thấy được. Cho nên những sự lý này Phật pháp nói đều là ngay trong thiền định sâu thẳm. Cảnh giới thân chứng, đây là cảnh giới hiện lượng, họ không phải là suy tưởng, không phải từ trên lý luận mà nghĩ, không dùng tư tưởng, mà là thân chứng. Tâm của chúng ta càng thanh tịnh, Phật pháp gọi là chiếu kiến, “Tâm Kinh” gọi là “Chiếu kiến ngũ uẩn giai không”.

Phật đem chân tâm của chúng ta thường hay thí dụ cho nước. Nước không có ô nhiễm, trong sạch, thanh khiết, không có sóng động. Mặt nước giống như tấm gương vậy. Những núi sông đất đai cây cối hoa cỏ bên ngoài chiếu ở trong đó, giống như một mặt gương chiếu được rõ ràng tường tận, gọi là chiếu kiến. Nếu như có tự tư tự lợi, có chấp trước thì ô nhiễm. Tham sân si mạn, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần đều là ô nhiễm. Nếu như có phân biệt (phân biệt chính là sóng động, khởi sóng lên) lại ô nhiễm, lại có sóng lên, tâm của chúng ta mất đi chiếu kiến, không thể chiếu kiến. Nước dâng, lại sóng to gió lớn. Tâm hiện tại của chúng ta chính là như vậy, cho nên không thể chiếu kiến.

Khoa học gia cũng rất chuyên tâm, sóng gió của họ nhỏ hơn so với chúng ta. Ô nhiễm vậy thì không nhất định, cho nên họ dùng máy móc tinh vi để quán sát, cùng dùng tự tánh chiếu kiến thì thật không như nhau. Họ có thể ở trong máy móc thấy được hiện tượng vật chất là sóng động sanh ra, đây đã là tương đối không dễ dàng. Thế nhưng trong hiện tượng vật chất, thường ở chỗ này nói nhất trần (nhất trần này là tức lý tức sự, tức nhân tức pháp, tức y tức chánh), khoa học gia không xem thấy. Họ chỉ có thể thấy được hiện tượng vật chất này là trong không sanh có, thời gian tồn tại rất ngắn lập tức liền tiêu mất, khi hiện tượng thứ hai hiện lên, không thể nói tương tương tục, vì sao vậy? Tương tương tục là tương đồng, nó không giống nhau. Chân thật khoa học gia cũng dùng phim gốc của điện ảnh để làm thí dụ. Chúng ta giảng Kinh dùng cái này làm thí dụ, họ cũng dùng cái này làm thí dụ.

Hình ảnh trong điện ảnh, chúng ta thấy là sinh động, là hoạt bát, kỳ thật nó mỗi một tấm đều là phim tĩnh lặng, quyết định không có hai tấm hoàn toàn giống nhau. Cho nên chúng ta xem thấy ở trên màn bạc điện ảnh đó là tương tự tương tục tương, phải thêm vào một tương tự không hoàn toàn giống nhau. Vậy thế giới

hiện tiền này chúng ta thì sao? Thế giới hiện tiền này vẫn là một tương tự tương tục tương, cũng tìm không ra hai tấm giống nhau. Đến lúc nào mới giống nhau? Có lúc giống nhau, bạn thành Phật rồi thì giống nhau. Cho nên trên Phật Kinh nói: “*Phật Phật đạo đồng*”. Bồ Tát không giống. Bồ Tát là tương tự tương tục giống như chúng ta, nhưng tương tự tương tục của các Ngài cự ly nhỏ, còn tương tự tương tục của chúng ta cự ly rất lớn. Ý niệm phía trước cùng ý niệm phía sau có sai biệt rất lớn. Phức độ khác biệt của các Ngài tương đối nhỏ, càng hướng lên trên càng nhỏ, đến thành Phật mới là bằng không, cho nên Phật Phật đạo đồng. Chỗ này nói Phật có bốn loại giống, Phật pháp thường nói “*Phật nay như Phật xưa tái lai*”, tương đồng! Pháp mà Phật nay nói ra cùng với pháp mà Phật xưa đã nói không hề khác biệt. Đạo lý này rất sâu. Cho nên “*pháp như thị*”, nó đích thực là như vậy. Lý trong đây rất sâu, cảnh giới rất là áo mật.

“*Thân hổ tác tự tại dụng cố*”, mười thân. Phía trước chúng ta đã học qua “*tức tam thân tức thập thân*”. Mười thân thực tế mà nói là một thân. Từ khởi các loại tác dụng khác nhau mà nói là vô lượng vô biên thân. Mười đại biểu vô lượng vô biên, đây gọi là được đại tự tại. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói, đây là chúng ta từ khi khai Kinh liền giảng qua với mọi người, giảng cái gì? Hoàn toàn giảng nói là chính chúng ta. Bạn đọc “*Kinh Hoa Nghiêm*” rõ rồi, bạn mới nhận biết chính mình, chính mình là vĩ đại như vậy, chính mình là trí tuệ như vậy, đức năng tướng hảo như vậy, tại sao có thể mất đi? Trong Kinh nói rất hay: “*Chỉ bởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Không phải người khác chướng ngại bạn, người khác cũng không có năng lực chướng ngại bạn, mà là bạn chính mình làm chướng ngại chính mình. Bạn khởi tâm động niệm, bạn khởi lên phân biệt, bạn khởi lên chấp trước. Khởi tâm động niệm giống như nước khởi lên sóng cuộn, khi vừa phân biệt chính là sóng lớn, vừa chấp trước chính là ô nhiễm. Hiện tại tâm thủy này của chúng ta là nước đục, nước ô nhiễm, mà còn sóng to gió lớn, năng lực trí chiếu mất đi. Nếu không phải Phật Bồ Tát từ bi nói với chúng ta chân tướng sự thật, chúng ta làm gì biết được?

Sau khi hiểu rõ đạo lý này, chúng ta liền cho ra một kết luận, chỉ cần là Phật pháp, cho dù bạn là Đại Thừa, là Tiểu Thừa, Tông môn Giáo hạ, Hiền giáo Mật giáo, tổng nguyên tắc tu hành chỉ có một, đó chính là Thiên định, chính là Tam Muội. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” thường nói Tam Muội, Tam Muội chính là Thiên định, Thiên định là cái gì? Thiên định chính là buông xả. Buông xả cái gì? Buông xả chấp trước. Trước tiên đem cái ô nhiễm buông xả, hồi phục tự tánh tâm thanh tịnh. Đem ô nhiễm buông xả trước, sau đó thì sao? Sau đó lại đem động buông

xả. Động buông xả chính là định, đó là Thiên định. Bạn thấy Đại sư Huệ Năng thấy tánh nói với chúng ta: “*Nào ngờ tự tánh vốn không dao động*”, tự tánh của chúng ta vốn định. Nếu tìm ra được tự tánh vốn định, đem cái vọng động hiện tại bỏ đi.

Người mới học từ tỉnh tọa mà bắt đầu, đây là pháp phương tiện. Chân thật bảo bạn buông xả, không phải thân không động. Thân không động không ích gì, phải tâm không động mới được, cho nên Thiên định cao cấp là đi đứng nằm ngồi đều ở trong định, động tịnh không hai. Cho dù bạn động thể nào tâm là định thì mới có tác dụng. Thân phải động. Thân là một cái máy, là sự, nếu như không động thì nó liền hỏng hóc, không ích gì, cho nên ngày ngày phải vận động thì thân mới khỏe mạnh. Thế nhưng tâm không thể động, tâm vừa động thì hỏng. Bạn phải học lấy thân động, tâm không động, cho nên thân của bạn, bạn có thể giúp đỡ rất nhiều người, giúp đỡ người khác thành tựu công đức, độ tha. Tâm không động thành tựu công đức chính mình, tự hành hóa tha. Thích Ca Mâu Ni Phật không phải ngày ngày quay mặt vô vách, không hề xem thấy Thích Ca Mâu Ni Phật quay mặt vô vách. Đây là chúng ta xem thấy trên “*Kinh Kim Cang*”. Ngài mỗi ngày thời gian nhất định đến thành Xá Vệ khát thực, mang bát khát thực, trai chủ cúng dường cơm thức ăn.

Khi trai chủ cúng dường thức ăn, người khát thực phải chúc phúc cho trai chủ. Đây là quy củ. Họ lấy tài cúng dường cho người xuất gia, người xuất gia hồi báo là pháp cúng dường. Không thể sau khi tiếp nhận rồi liền đi, vậy thì không được, đó là không lễ mạo. Nếu như trai chủ có việc gì nêu ra thưa hỏi, bạn phải giải đáp cho họ, vì họ nói pháp. Những quy củ này chúng ta đều phải nên học, mỗi giờ mỗi phút giữ tâm giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Giúp họ cái gì? Giúp họ phá mê khai ngộ, giúp họ lìa khổ được vui, đây là Phật pháp. Không thể nghĩ chính mình. Tại vì sao không thể nghĩ chính mình? Nghĩ chính mình thì tăng thêm ngã chấp, vậy thì hỏng rồi. Phật pháp việc đầu tiên là phá ngã, không chỉ Đại Thừa như vậy, mà Tiểu Thừa chúng ta trong lúc giảng dạy thường hay nhắc đến, Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn đem thân kiến buông xả, không có chấp trước cái thân này là ta. Còn cho rằng thân là ta là chưa bước vào cửa. Tuy là rất chăm chỉ nỗ lực tu hành, họ ở địa vị nào vậy? Sơ quả hương, phương hướng của họ là đối với Sơ quả, chưa chứng được.

Chúng ta nhiều năm như vậy, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở đồng tu, bởi vì Sơ quả đích thực không dễ dàng, phiền não tập khí của chúng ta quá nặng! Tôi thường hay khích lệ các đồng tu, chúng ta học Phật phải buông xả tự tư tự lợi, mỗi niệm

phải nghĩ đến người khác, không nên nghĩ chính mình, buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng. Danh vọng lợi dưỡng là phiền não, cần thứ này để làm gì? Thế nhưng thế gian này không có những thứ này cũng không thể làm việc, vì thuận tiện làm việc có thể có, chính là trên sự có thể có, trên tâm không thể có. Trên tâm có cái thứ này thì bạn hỏng rồi, tâm bạn không thanh tịnh, bạn không thể vào được cửa. Hay nói cách khác, bạn không thể chứng được Sơ quả. Sơ quả Tiểu Thừa, Đại Thừa chính là Bồ Tát Sơ Tín Vị, bạn không thể đạt được. Cho nên trên sự có thể có nhưng trên tâm không thể có, có liền hỏng.

Thứ ba, không thể tham đắm hưởng thụ năm dục sáu trần. Nếu như thứ này không thể buông bỏ, đối với ăn uống ngủ nghỉ đều xem trọng thì hỏng rồi, bạn cũng không thể chứng được. Ngay trong cuộc sống thường ngày phải làm thế nào? Tùy duyên. Phật Đà Thế Tôn Ngài ở đời khát thực, người ta cho thứ gì thì ăn thứ đó, không có chọn lựa, tùy duyên. Tùy duyên thì tốt! Chúng ta sanh vào thời đại này cùng hoàn cảnh xã hội của thời đại Phật Đà không như nhau, đời sống của chúng ta cơm áo đi đứng cũng đều tùy duyên, không nên tác ý khác cầu. Tôi nhất định phải thế nào, thế nào thì sai rồi. Tùy duyên, không nên tính toán, không nên cưỡng cầu.

Sau cùng là tham-sân-si-mạn phải buông xả.

Mười sáu chữ này buông xả, tôi cũng nói được rất rõ ràng, có phải bạn chứng quả rồi không? Không có! Chưa chứng được Sơ Quả, thế nhưng bạn đã đến cửa lớn của Sơ Quả. Chúng ta có thể giúp đỡ họ đến cửa, một bước nữa vào cửa là việc của chính bạn. Vậy thì cần phải nỗ lực buông bỏ thân kiến, buông bỏ biên kiến.

Biên kiến là gì? Hai bên đối lập. Đây là gốc của tất cả phiền não. Phải buông bỏ đối lập, học không đối lập với người, không đối lập với việc, không đối lập với tất cả vạn vật, tâm của bạn liền bình, tâm bình khí hòa, thân thể bạn liền khỏe mạnh. Có đối lập thì không hòa. Đối lập hướng lên trên một tầng chính là mâu thuẫn, mâu thuẫn nâng lên chính là xung đột, xung đột lại nâng lên thì đó không phải là đấu tranh hay sao? Càng lúc càng phiền phức. Ngày nay chúng ta hóa giải xung đột, gốc ở xung đột là đối lập. Nếu chúng ta hóa giải tất cả xung đột, chính là từ trong nội tâm đối với tất cả người sự vật quyết định không có ý niệm đối lập. Không có ý niệm đối lập là ý niệm gì vậy? Chúng ta là ý niệm một thể. Cả thầy vũ trụ vạn vật cùng với chính mình là một thể. Phía trước chúng ta nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, chẳng phải là nói một thể hay sao? Pháp giới, trong

cái giới này có hai ý nghĩa. Một cái là ý phân biệt, một cái chính là ý viên dung. Từ trên tánh mà nói là viên dung, là một thể; từ trên tướng mà nói là có phân biệt, cho nên giới có hai ý nghĩa. Chúng ta phải có thể dung hội quán thông, tất cả người, tất cả việc, tất cả vạn vật cùng ta là một thể. Vẫn chưa khế nhập cảnh giới, nhất định phải tuân thủ giáo huấn của cô Thánh tiên Hiền. Giáo huấn của họ giúp chúng ta tiếp cận, cùng với tánh đức của chúng ta đi được càng ngày càng gần. Vậy thì đúng rồi. Phật Bồ Tát, Tổ sư đại đức xưa nay làm ra tấm gương tốt biểu diễn cho chúng ta xem, đây gọi là đại từ đại bi, đây là: “*Thập thân hổ tác tự tại dụng cố*”, “*duy phổ nhản chi cảnh giới*”. Phổ nhản chính là nói Bồ Tát Quan Thế Âm.

Trên “Kinh Pháp Hoa” chuyên môn giới thiệu Bồ Tát Quan Thế Âm, gọi là “Phổ Môn Phẩm”. Bồ Tát Quan Thế Âm đại từ đại bi, “Phổ Quán tất cả chúng sanh”, cho nên gọi là phổ nhản. Ngài quán sát tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới, không có tâm phân biệt, không có tâm chấp trước, không có tâm yêu thích. Ưa thích cái này, chán ghét cái kia thì không được, vậy là có phân biệt chấp trước. Ngài là tâm bình đẳng, tâm chân thành, tâm từ bi, tâm thanh tịnh, đây gọi là phổ quán tất cả chúng sanh, “*vị chư phổ nhản*”.

Trong Kinh Đại Nhật, “Đại Nhật Kinh Sớ” quyển thứ năm có câu nói: “*Như Lai cứu cánh quán sát thập duyên sanh cú, đắc thành thử phổ nhản liên hoa cố danh Quán Tự Tại, ước Như Lai chi hạnh, cố danh Bồ Tát*”. Đây là giới thiệu Bồ Tát Quan Thế Âm với chúng ta. Bồ Tát Quan Thế Âm thành Phật rồi, không thành Phật thì không có được trí tuệ lớn như vậy, cũng không có năng lực lớn đến như vậy. Bạn xem trước tiên nói Như Lai, chẳng phải đã thành Phật rồi hay sao?

“*Cứu cánh quán sát thập duyên sanh cú*”. Thập duyên, mười không phải là số mục, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nó biểu thị vô lượng. Vì sao vậy? Bất cứ một pháp nào cũng đều là hiện tượng vô lượng nhân duyên mà sanh khởi, không phải đơn thuần. Ngày nay chúng ta nói nhỏ hơn, đơn thuần hơn một tế bào, thậm chí một nguyên tử, một hạt tử, đều là vô lượng nhân duyên, cho nên thành tựu phổ nhản Liên Hoa. Liên Hoa là thí dụ. Thí dụ cái gì? Ở trong bùn dơ mà không nhiễm. Bạn thấy nó không viên mãn, nó thanh tịnh. Không phải chỉ có thanh tịnh, hoa sen nở ở trên nước, nó đại biểu một chân tướng sự thật. Gốc của nó sanh ở trong bùn, bùn đó đại biểu sáu cõi luân hồi. Gốc ở trong bùn, cọng ở trong nước, hoa ở trên mặt nước. Nước đại biểu pháp giới bốn Thánh, đó là mười pháp giới. Hoa nở ở chỗ nào? Hoa nở ở trong pháp giới nhất chân. Bạn thấy ý niệm này thật thù thắng, đem Cõi Đồng Cư, Cõi Phương Tiện, Cõi Thật Báo toàn bộ đều hiển

thị ra. Nói rõ cái gì? Nói rõ nó là một thể. Một thể tại vì sao có thể có những hiện tượng này? Hiện tượng này chính là ý nghĩa của phân, ý nghĩa phân biệt, ý phân trong pháp giới. Một thể thì sao? Một thể là ý của tánh, cho nên gọi là phổ nhãn Liên hoa.

“*Cố danh Quán Tự Tại*”. Quán là quán sát, cũng là chiếu kiến, một chút chướng ngại cũng không có. Thông thường chúng ta đem nó quy nạp làm sáu chữ, trong bất cứ một pháp nào, họ đều tường tận rõ ràng xem thấy “*tánh tướng, lý sự, nhân quả*”. Thấy được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đây gọi là Quán Tự Tại. Thế là chúng ta liền hiểu được, Quán Thế Âm Bồ Tát không phải là một người, nếu bạn nói một là sai rồi, Quán Thế Âm Bồ Tát vô lượng vô biên. Mỗi một vị Phật khi Ngài khởi dụng, bạn thấy phía sau nói “*ước Như Lai chi hạnh cố danh Bồ Tát*”. Trong Phật pháp nói Như Lai là từ trên tánh mà nói, nói Phật là từ trên sự mà nói, cũng chính là phía trước chúng ta giải thích pháp giới có hai ý nghĩa, giới có hai ý nghĩa. Nói Phật đó là ý nghĩa của phân, nói Như Lai đó là ý của tánh. Chúng ta đọc “*Kinh Kim Cang*”, trên *Kinh Kim Cang* có lúc nói Phật, có lúc nói Như Lai, đây là hai ý nghĩa, không phải một ý nghĩa. Phàm hễ nói Như Lai đều là từ trên tánh mà nói, phàm hễ nói Phật đều là từ trên sự mà nói.

“*Ước Như Lai chi hạnh*”. “*Hạnh*” là sự. Biểu hiện ở trên sự thì gọi là Bồ Tát. Chúng ta cúng Phật, bạn xem trong Phật giáo cúng Phật thì nhất định là một vị Phật hai vị Bồ Tát. Phật đại biểu cái gì? Phật đại biểu thể, chính là “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”. Thể không khởi tác dụng. Thể muốn khởi tác dụng thì nhất định là hai tác dụng giải-hành. Giải là trí tuệ, hành là từ bi. Chúng ta cúng Tây Phương Tam Thánh, A Di Đà Phật là đại biểu bản thể, “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”. Nó khởi tác dụng từ bi, Quán Thế Âm Bồ Tát đại biểu; khởi tác dụng trí tuệ, Bồ Tát Đại Thế Chí đại biểu. Đại Thế Chí đại biểu trí, Quán Thế Âm đại biểu hành. Đại Thế Chí đại biểu trí tuệ, Quán Thế Âm đại biểu từ bi. Đây là ý giải-hành, chúng ta phải hiểu. Nếu chúng ta học Phật, thì ba cái cùng đầy đủ, không thể chỉ học một. Khi học một thứ, thì bạn không học được thứ nào. Bạn nhất định phải học ba thứ, có thể, có dụng, tâm địa thanh tịnh không nhiễm một trần, đó là A Di Đà Phật.

Quyết định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhưng thấy chúng sanh khổ nạn thì không có bất cứ điều kiện nào toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, đó là từ bi, đây là Quan Thế Âm. Trong từ bi không thể rời khỏi trí tuệ, nếu như rời khỏi trí tuệ, cái từ bi đó có vấn đề. Bạn thấy nhà Phật chúng ta chẳng phải thường nói “*từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*” hay sao? Phương tiện chính là đối đãi

chúng sanh, giúp đỡ họ phải dùng phương pháp rất thích đáng gọi là phương tiện. Phương là phương pháp, tiện chính là rất thỏa đáng, rất thích hợp, gọi là tiện nghi. Phật dùng cái này phổ độ chúng sanh. Thế nhưng Phật môn lại có hai câu nói: “*Từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu*”, lời nói này cũng không phải là giả. Trong phương tiện không có trí tuệ thì biến thành hạ lưu, trong từ bi không có trí tuệ thì họa hại, bạn bị người lừa gạt, cho nên không thể rời khỏi trí tuệ. Hai vị Bồ Tát này tương bổ tương thành. Đại Thế Chí đại biểu trí tuệ, Quan Thế Âm đại biểu từ bi, từ bi không thể rời khỏi trí tuệ, trí tuệ không thể rời khỏi từ bi, mới có thể thành tựu chính mình, mới có thể thành tựu chúng sanh.

Ngoài ra còn có một ý nghĩa: “*Hựu, nhất cụ, nhất thiết vân phổ pháp quán phổ pháp vân phổ nhĩn*”. Đây là phổ nhĩn lại là một ý nghĩa, đều là pháp giới của pháp thân Bồ Tát, chân thật là vào pháp môn không hai. Như phía trước chúng ta đã nói “*nhất trần tức lý tức sự, tức nhân tức pháp*”, trong đoạn này đã nói “*nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất*”, đây là phổ pháp. Phổ pháp là nhất thiết pháp, chân tướng chính là như vậy. Chúng ta học Phật, học đến ngày nay, đối với cảnh giới này đã có một hình tượng mơ hồ, không phân rõ ràng, vì sao vậy? Chưa chứng đắc. Tại vì sao có một cảnh tượng mơ hồ? Bởi vì chúng ta ở trong Kinh Phật xem thấy “*nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất*”. Nhất, trên Kinh đã nói rất nhiều, lấy một đoạn lời nói trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đối thoại với Bồ Tát Di Lặc. Bạn chân thật có thể hiểu được cái ý nghĩa này, bạn liền sẽ có một khái niệm “*nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất, nhất tức thị đa, đa tức thị nhất*”, nhất đa không hai. Sau khi cảnh giới này hiểu rõ rồi, chúng ta phải hành, sau đó mới có thể chứng. Hiện tại bạn nghe được trên Kinh, đó là giải, rất khó được chúng ta tin tưởng. Tín-Giải-Hành-Chứng.

“Hành”, cách hành thế nào vậy? Hành chính là buông xả, đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả. Khi nào thì buông xả? Buông xả ở ngay trong cuộc sống thường ngày, buông xả ở ngay trong công việc, buông xả ở ngay trong đối nhân xử thế tiếp vật, hay nói cách khác, ở mọi lúc vào mọi nơi đều là lúc chúng ta buông xả. Buông xả chấp trước, buông xả phân biệt, buông xả vọng tưởng. Tôi lại nói một cách cụ thể hơn, buông xả đối lập. Đây là nói được rất cụ thể, vì sao vậy? Vẫn cứ là có lời đối lập, thì bạn không cách gì buông xả. Việc đầu tiên phải đem đối lập buông xả, chân thật khế nhập cảnh giới này, tâm từ bi của bạn sẽ sanh khởi. Sanh khởi như thế nào vậy? Mỗi một người bạn đều yêu thương. Cái yêu thương đó là từ bi, bạn là bình đẳng, cho dù là người già hay là trẻ em, chân thật sẽ làm đến được như trên “*Đệ Tử Quy*” đã nói: “*Phàm là người,*

đều yêu thương”. Hơn nữa, bạn dùng là tâm yêu thương chân thành, thanh tịnh bình đẳng đối với tất cả mọi người, đối với tất cả việc, đối với tất cả vật. Từ ngay trong hành bạn liền có thể chứng được, khi chứng được bạn chân thật được thọ dụng, bạn mới có thể phổ pháp, thấy được phổ pháp. Mắt thấy được phổ pháp gọi là phổ nhãn, cho nên phổ nhãn là Phật nhãn. Nói rõ chí ít đây đều là cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ.

Chúng ta xem tiếp phía sau: *“Như thượng sự tướng chi trung”*. Như phía trước đã nói, ở ngay trong sự tướng này. *“Nhất nhất cánh, hồ tương dung tướng nhiếp”*, tất cả pháp nó chân thật là tương dung tướng nhiếp. *“Các cụ trùng trùng vô tận cảnh giới dã”*, đây là nói chân tướng sự thật. Trong một vi trần có đại thiên thể giới, có vô lượng vô biên cõi nước chư Phật ở trong một vi trần. Trong thế giới vi trần lại có vô lượng vi trần, trong mỗi một vi trần lại có vô lượng vô biên thể giới. *“Trùng trùng vô tận”*, đây là cái gì vậy? *“Pháp như thị cố”*, pháp tánh của chúng ta nó vốn dĩ chính là như vậy. Việc này khoa học trước giờ chưa nói qua, cho nên tôi nói Phật Kinh là khoa học cao đẳng. Trên Phật Kinh nói việc này, có ai chứng đắc không? Có! Khoa học là nói chứng cứ, bạn không thể tùy tiện nói. Thế giới vi trần ai đi qua? Bồ Tát Phổ Hiền đi qua, cũng chính là nói Bồ Tát Thập Địa, Bồ Tát Đẳng Giác, các Ngài thường đi, thường hay qua lại. Trong vi trần có thế giới, trong thế giới có Như Lai. Các Ngài đi cúng Phật, đi nghe pháp, các Ngài muốn đi đến thế giới vi trần để độ chúng sanh, được đại tự tại.

P phía sau Đại Sư dẫn Kinh để nói với chúng ta, Ngài nói *“Kinh vân”*. Phạm hễ nói *“Kinh vân”* đều là chỉ *“Kinh Hoa Nghiêm”*. Nếu như các Kinh khác, Ngài nhất định sẽ nêu tên đề Kinh ra, không có tên Kinh đều là chỉ *“Kinh Hoa Nghiêm”*.

“Nhất thiết pháp môn vô tận hải, đồng hội nhất pháp đạo tràng trung, như thị pháp tánh Phật sở thuyết, trí nhãn năng minh thử phương tiện”.

Một bài kệ trên *“Kinh Hoa Nghiêm”* nói, câu thứ nhất chính là tức nhất tức nhất thiết, *“tất cả pháp môn vô tận hải”*. *“Hải”* là thí dụ, rộng lớn không có bờ mé, sâu thăm không có đáy, trùng trùng vô tận.

“Đồng hội nhất pháp đạo tràng trung”. Nhất pháp này là bất cứ pháp nào. Thí dụ Tịnh Tông chúng ta đạo tràng niệm Phật thông thường nhất, không luận là một người, không luận là đa số người, chúng ta cùng nhau cộng tu, pháp tu chúng ta đích thực rất đơn giản, chấp trì danh hiệu, chính là một câu *“A Di Đà Phật”*, hoặc giả là sáu chữ *“Nam Mô A Di Đà Phật”*. Đây là một pháp, không nên xem thường pháp này.

“*Tất cả pháp môn vô tận hải*”, đồng hội nhất pháp. Chính ngay trong đạo tràng của chúng ta, Phật nói được không sai, nhất tức nhất thiết. Trên “*Kinh Kim Cang*” cũng nói với chúng ta: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Nhất pháp chính là nhất thiết pháp, tất cả pháp chính là nhất pháp. Ở ngay chỗ này, tôi đặc biệt nhắc nhở lần nữa, chỗ này thực tế mà nói phải thường hay nhắc nhở, không nhắc nhở thì quên mất. Hiện tại chúng ta chúng sanh thế giới này rất dễ quên, không nhớ được, cho nên nghi hoặc của họ quá nhiều, vọng tưởng quá nhiều, không có lòng tin.

Phật pháp truyền đến Trung Quốc, thời đại hưng thịnh nhất là Tùy Đường. Thời kỳ đầu nhà Đường, Đại Tiểu Thừa có mười tông phái kiến lập, cao tăng đại đức quá đông quá nhiều, không như hiện tại thật là khó tìm được. Hơn nữa trong những người này, không luận tại gia xuất gia không ít người chứng quả, còn có Phật Bồ Tát tái sanh, chân thật là thời kỳ cực thịnh. Có lẽ những vị Bồ Tát này đều thị hiện cho chúng ta xem, đến dạy chúng ta, họ nêu ra một vấn đề: “*Thích Ca Mâu Ni Phật bốn mươi chín năm nói ra tất cả Kinh pháp, bộ nào là quan trọng nhất, bộ nào là đệ nhất, bộ nào xếp hàng đầu?*”. Tổ sư đại đức các tông các phái buông xả cái thấy của riêng mình, bởi vì tại sao? Chỉ có thể nói một bộ Kinh, không thể nói rất nhiều. Mọi người đều công nhận “*Kinh Hoa Nghiêm*” là đệ nhất, công nhận “*Kinh Hoa Nghiêm*” đại biểu cho toàn bộ Phật pháp, cho nên gọi “*Kinh Hoa Nghiêm*” là pháp luân căn bản. Tất cả Kinh pháp đã nói ra trong bốn mươi chín năm giống như một cây to vậy, cành cành lá lá, nhánh lá hoa trái, “*Kinh Hoa Nghiêm*” là gốc, là thân, gọi là căn bản.

Tiếp sau “*Kinh Hoa Nghiêm*” là “*Kinh Vô Lượng Thọ*”. Bởi vì “*Kinh Vô Lượng Thọ*” ở vào thời đại đó truyền đến Trung Quốc cũng là nhiều lần truyền đến, phiên dịch tổng cộng là mười hai lần. Từ Đông Hán đến triều Tống phiên dịch mười hai lần, phiên dịch nhiều nhất. Thời đại Đông Tấn, Đại sư Huệ Viễn chính là nương theo “*Kinh Vô Lượng Thọ*” thành lập niệm Phật Đường Đông Lâm. Vào lúc đó Kinh điển Tịnh Độ chỉ có “*Kinh Vô Lượng Thọ*” được phiên dịch ra, “*Kinh Di Đà*” và “*Quán Kinh*” đều vẫn chưa phiên dịch ra. Đây là bộ Kinh đệ nhất Kinh ở Tịnh Tông Trung Quốc. Người tu hành rất nhiều, người thành tựu không thể nghĩ bàn. Những tình hình này người thời đó đều biết đến, bạn thấy niệm Phật Đường Đông Lâm, 123 người mỗi mỗi đều vãng sanh, vậy thì còn gì bằng? Thật là quá thù thắng! Cho nên mọi người liền nghĩ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” cùng “*Kinh Hoa Nghiêm*” so sánh xem, “*Kinh Vô Lượng Thọ*” là phân lượng thế nào vậy? Khi vừa so cũng là mọi người công nhận, “*Kinh Vô*

Lượng Thọ” xếp thứ nhất, đem “Kinh Hoa Nghiêm” xếp thứ hai. Vì sao vậy? “Hoa Nghiêm” đến sau cùng, Văn Thù, Phổ Hiền dẫn đầu bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ Thế giới Hoa Tạng thầy đều cầu sanh Tịnh Độ. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn! “Kinh Hoa Nghiêm” đến được viên mãn, đại viên mãn của “Kinh Hoa Nghiêm” là Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương cầu sanh Cực Lạc, cho nên đem “Kinh Vô Lượng Thọ” để lên trên.

Hiện tại chúng ta thấy, “Kinh Vô Lượng Thọ” tổng cộng có chín loại nguyên bản, năm loại nguyên bản dịch, ba quyển hội tập, một loại tiết hiệu bản. Tiết hiệu bản là Bành Tế Thanh, cho nên chín bản. Bản gần đây là bản của Ngài Hạ Liên Cư, đầu năm dân quốc, rất nhiều người tán thán, thế nhưng cũng có rất nhiều người phản đối. Số người phản đối phần nhiều là cái thấy riêng của họ, vì sao vậy? Người hội tập là cư sĩ, không phải pháp sư. Ông chân thật hội tập được hay! Trong quyển này của ông phân thành bốn mươi tám phẩm. Ngày nay chúng ta lại truy vấn, trong bốn mươi tám phẩm này phẩm nào là quan trọng nhất? Đương nhiên là phẩm thứ sáu, phẩm thứ sáu là gì? Bốn mươi tám nguyện. Trong bốn mươi tám nguyện, nguyện nào là quan trọng nhất? Việc này những đại đức thời đại Tùy Đường đã thảo luận. “Kinh Vô Lượng Thọ” biến thành đệ nhất, bốn mươi tám nguyện là trong “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói. Chúng ta phải truy, từ từ mà truy tìm, trong bốn mươi tám nguyện, nguyện thứ mười tám là quan trọng nhất. Nguyện thứ mười tám là nói cái gì? Ngay lúc lâm chung, một niệm mười niệm đều có thể vãng sanh. Một niệm mười niệm liền quy đến trên câu Phật hiệu, cho nên truy đến sau cùng, chính là còn lại một câu “A Di Đà Phật”. Một câu “A Di Đà Phật” triển khai ra là bốn mươi tám nguyện, bốn mươi tám nguyện triển khai ra là “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Vô Lượng Thọ” triển khai ra là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, “Kinh Hoa Nghiêm” triển khai ra chính là tất cả Kinh mà Thế Tôn đã nói ra trong bốn mươi chín năm. Bạn xem quy nạp đến sau cùng chính là một câu “A Di Đà Phật”. Đây là nói rõ Phật hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Ngày nay chúng ta ở nơi đây nói.

Dẫn dụng trong Kinh văn: “*Nhất thiết pháp môn vô tận hải, đồng hội nhất pháp đạo tràng trung*”. Tịnh Tông chúng ta ngày nay trì danh niệm Phật, “A Di Đà Phật” một câu danh hiệu này, quay về đến chỗ này. “*Như thị pháp tánh Phật sở thuyết*”. Từ trên tướng mà nói ngàn vạn lần khác biệt, tất cả pháp môn từ trên tướng mà nói, từ trên tánh mà nói, là một. Tánh tướng không hai, đây là lời mà Phật nói ra ở trong đại Kinh, ai có thể tường tận? Pháp Thân Đại Sĩ, vì sao vậy? Họ có trí nhãn, “*trí nhãn năng minh thủ phương tiện*”. Trí nhãn là Pháp Thân Đại

Sĩ, trong Phật pháp nói, trí là trí tuệ, tự tánh đầy đủ trí tuệ Bát Nhã. Những chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát này ở trong mười pháp giới hiện thân nói pháp, phổ độ chúng sanh, nhiều loại phương tiện khéo léo. Bạn thấy được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đây gọi là trí năng kiến sư vật, trí năng kiến. Trí năng kiến sở dĩ gọi là nhãn, nhãn là đại biểu năng kiến. Cái gì năng kiến? Trí tuệ năng kiến. Những chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát này ở trong mười pháp giới độ chúng sanh, hiện ra thân gì, làm sao nói pháp, giúp đỡ chúng sanh khai ngộ, dẫn đạo chúng sanh, chuyển mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh. Đây là vô lượng vô biên phương tiện môn, cho nên trí chính là nhãn, gọi là trí nhãn. Lại “*trí chi nhãn, vị phi nhục nhãn*”, đó không phải nhục nhãn.

Trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói “*thiện tri thức giả*”, đây là sáu mươi một quyển, chính là hiện tại chúng ta đang học “Kinh Hoa Nghiêm”, “Hoa Nghiêm 80”, nó thêm vào một chữ “Đường”, bởi vì “Hoa Nghiêm 60” là triều Tấn dịch, nếu như nói Tấn “Kinh Hoa Nghiêm”, chính là bốn mươi quyển. “Đường” là chúng ta hiện tại dùng tám mươi quyển, trong đó nói: “*Thiện tri thức giả tắc thị thú hướng nhất thiết trí nhãn*”, hay nói cách khác người nào mới có thể gọi là thiện tri thức? Quán sát thế gian vạn sự vạn vật dùng trí tuệ, đây là chân thiện tri thức. Phàm phu dùng cái gì nhìn thế gian? Dùng cảm tình, gọi là tình thức. Phàm phu dùng, cho nên luôn luôn thấy sai đi sự việc, họ chưa lìa khỏi tự tư tự lợi, họ chưa lìa khỏi “tham-sân-si-mạn”, cách nghĩ cách nhìn của họ, không có thứ nào không phải có lợi ích đối với chính họ. Chân thật thiện tri thức là đem thứ này buông bỏ. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói, không những buông bỏ kiến tư phiền não, còn phải buông bỏ trần sa phiền não, còn phải buông bỏ vô minh phiền não, tự tánh trí tuệ Bát Nhã liền hiện tiền. Dùng ở nơi sáu căn, mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân thể vừa tiếp xúc, không có thứ nào không phải là trí tuệ. Đây là thiện tri thức chân thật, cho nên nhà Phật gọi là thiện tri thức, trên thực tế chính là gọi Bồ Tát. Bồ Tát mới là thiện tri thức chân thật.

“Thành Thật Luận” là luận Tiểu Thừa. Tiểu Thừa nương bộ luận này khai một tông gọi là Thành Thật Tông. Hiện tại không còn, vào triều nhà Tống thì không còn. Cho nên Trung Quốc vào thời Tùy Đường, Tiểu Thừa có hai tông, một là Câu Xá Tông y theo “Câu Xá Luận”, một là Thành Thật Tông y theo “Thành Thật Luận”.

Trong Thành Thật Luận có một câu nói: “*Trí tuệ hiện tại tiền, do minh nhãn kiến sắc*”. Trí tuệ hiện tiền thì giống như mắt sáng, thấy sắc tương vật. Hay nói cách khác, trí tuệ chưa hiện tiền, cái này mắt thấy sắc không rõ, ánh mắt của bạn

có chương ngại, giống như mang cặp kính có màu, thấy những thứ bên ngoài thay đều thay đổi, biến sắc. Thí dụ này rất hay. Trên Kinh hai câu này nói rõ, con người ở đời cái gì quan trọng nhất? Trí tuệ là quan trọng nhất. Con người không thể không có trí tuệ. Không có trí tuệ gọi là say sòng mộng chết, mơ mơ hồ hồ trải qua cả một đời. Đời sau khẳng định đến ba đường ác, vì sao vậy? Không có trí tuệ, ngu si! Từ ngay chỗ này chúng ta liền có thể thấu hiểu, tại vì sao phải tôn sư? Thế Tôn dạy bảo chúng ta, học Phật phải từ hiểu thân tôn sư, phải làm từ chỗ này. Bạn xem Tịnh Nghiệp Tam Phước câu thứ nhất là “*hiếu dưỡng phụ mẫu*”, câu thứ hai là “*phụng sự sư trưởng*”. Nói hiếu kính, đây là khởi nguồn học Phật, bắt đầu học Phật, bởi vì thân mạng của chúng ta được từ cha mẹ, huệ mạng của chúng ta được từ ở lão sư. Ân của lão sư còn nặng hơn cha mẹ. Cha mẹ cho chúng ta thân mạng, lão sư cho chúng ta những gì? Hạnh phúc mỹ mãn. Hạnh phúc cả đời của bạn từ đâu mà có? Do lão sư dạy.

Tôi cảm kích lão sư, vì sao vậy? Nếu như tôi không gặp được Lão sư Phương, cả đời này của tôi nhất định khổ nói không ra lời, không có trí tuệ. Nếu tôi không gặp được Lão sư Phương, tôi không tin tưởng Phật pháp, bởi vì ở vào tuổi tác của tôi, hai mươi mấy tuổi, cho rằng Phật pháp là tôn giáo, là mê tín, căn bản chính là không bằng lòng đi tiếp xúc. Tôi học Triết học với Lão sư Phương, lão sư Ngài ở ngay trong khóa trình, giảng cho tôi nghe triết học khái luận, ở phần sau cùng là giảng triết học Phật Kinh. Tôi hỏi lão sư Ngài: Phật giáo là mê tín, là đa thần giáo, là mê tín ngay trong mê tín, làm gì có Triết học? Người thế gian nói Tôn giáo cao cấp chỉ có một thần, chân thần duy nhất, còn trong Phật giáo thì hình tượng Phật Bồ Tát quá nhiều, cái gì cũng có, đây gọi là đa thần giáo, gọi là phiếm thần giáo. Đa thần giáo, phiếm thần giáo, ở trong Tôn giáo thì thuộc về Tôn giáo cấp thấp, thì làm gì có Triết học? Thầy Phương nói: “*Anh còn trẻ*”. Phương tiên sinh đại khái lớn hơn tôi khoảng hai mươi tuổi, người trạc độ tuổi với cha tôi. Ông nói: “*Anh không biết Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà đại triết học?*”. Việc này tôi từ trước đến giờ chưa nghe qua, lão sư Ngài nói với tôi, chúng ta học triết học phải cùng với nhà triết học mà học, Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà đại triết học. Ông nói: “*Triết học Phật Kinh là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới*”. Ông nói với tôi như vậy. Tôi về sau ở nơi khác giảng không dùng câu nói này, tôi nói triết học Phật Kinh là triết học cao đẳng, tôi không nói triết học Phật Kinh là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới. Sau cùng ông nói với tôi: “*Học Phật là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh*”. Sau khi tôi tiếp nhận lão sư Ngài giáo huấn, mới thay đổi cách nhìn này, cách thấy sai lầm. Hơn nữa ông lại dặn dò tôi:

“*Phật pháp chân thật ở trong Kinh điển*”, chỉ tôi một lối đi, học Phật từ trong Kinh điển mà học, không nên ở trên hình thức. Con đường này rất là quan trọng!

Từ đó về sau thì tôi đi quanh các chùa. Mục đích đi quanh các chùa để làm gì? Đi tìm Kinh điển xem. Bởi vì vào thời đại đó, tôi nhớ được là năm dân quốc thứ bốn mươi hai, Kinh điển rất là thiếu kém, nhà sách thông thường đều không có. Ở toàn Đài Loan chỉ có ba nhà in Kinh, hơn nửa số lượng rất ít, chủng loại cũng rất ít. Đài Nam có Khánh Phương thư cục, Đài Trung có Thụy Thành thư cục, Đài Bắc là Lão cư sĩ Chu Kính Vũ. Họ mấy người cư sĩ tổ chức, ở bên ngoài quyên góp một ít tiền in Kinh, thành lập một chỗ lưu thông Kinh Phật. Chỉ có ba nơi như vậy, cho nên rất nhiều điển tịch cần phải đến chùa miếu. Chùa miếu có thu tập “Đại Tạng Kinh”, chúng ta liền chép kinh. Lão sư chỉ đạo chúng tôi đọc qua rồi chép, như vậy mà vào cửa. Cả đời đích thực là hưởng thụ đến hưởng thụ cao nhất nhân sanh. Hưởng thụ này không phải là vinh hoa phú quý, mà là gì? Tâm an lý đắc, hiểu rõ đạo lý. Đạo lý hiểu rõ rồi tâm liền định, tâm liền an, không còn nghĩ tưởng xằng bậy, buông xả đối với những danh vọng lợi dưỡng, buông xả hưởng thụ năm dục sáu trần, chân thật hưởng thụ là pháp hỷ sung mãn, trong Phật pháp có chân lạc. Năng tín, năng giải, năng hành. Tôi thường hay nói với các đồng tu, tôi không phải là người nhạy bén, Đại Sư Huệ Năng là lợi căn, là một nghe ngàn ngộ. Tôi thì không thể, tôi chính mình nghĩ đại khái là có thể một nghe mười ngộ, thì có thể làm được, ngàn thì làm không được, trăm vẫn làm không được, có được năng lực nghe một biết mười. Mỗi năm một tiên bộ!

Tôi bắt đầu từ ba mươi ba tuổi giảng Kinh. Hai mươi sáu tuổi học Phật, gặp được lão sư Phương, ba mươi ba tuổi liền ra ngoài giảng Kinh, đến năm nay năm mươi một năm. Lần đầu tôi đi giảng Kinh là Liên Xã Phật Giáo Đài Đông, tôi đều nhớ được rất rõ ràng, bộ đầu tiên tôi giảng ở đó là “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh”, giảng một tuần lễ. Trên thực tế là bảy giờ đồng hồ, có hai giờ là dùng để phiên dịch sang tiếng Quảng đông, cho nên hai giờ giảng thì phiên dịch chiếm hết một giờ. Một ngày một giờ đồng hồ, bảy giờ đồng hồ giảng một bộ Kinh. Đó là lần đầu tiên ra giảng Kinh. Nhiều năm đến nay có những lão đồng tu thường hay nghe tôi giảng Kinh sẽ thể hội được mỗi năm cảnh giới không như nhau, cho nên vô lượng hoan hỷ. Cho dù là cùng một bộ Kinh giảng qua rất nhiều lần, giảng được cảnh giới không như nhau. Tôi khái lược “Kinh Vô Lượng Thọ” đã giảng qua mười một lần, dường như đều có ghi âm, vào lúc đó chưa có ghi hình, có người hội tập, các vị nghe, cảnh giới không như nhau, nó có vị đạo. Trong Kinh

có vô lượng nghĩa, tùy theo cảnh giới chính mình nâng lên, bạn xem thì không như nhau, cho nên mới được pháp hỷ sung mãn.

Phật pháp cầu là trí tuệ, điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Chỉ có trong trí tuệ có lạc thú, có pháp hỷ sung mãn, giống như Khổng Tử nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*”. Duyệt là hỷ duyệt, thế nào vậy? Nếu bạn đem cái bạn đã học tập (tập chính là ngày nay gọi là thực tiễn) thực tiễn ngay trong cuộc sống. Cái ta học biến thành đời sống, cái ta học biến thành trí tuệ, ứng dụng ở ngay trong cuộc sống thường ngày liền biến thành nghệ thuật. Bạn nói xem đẹp dường nào, nhân sanh hạnh phúc chân thật đạt được! Nhân sanh hạnh phúc không ở tiền của, thực tế mà nói, không liên quan với tiền của, ở trong đó có chân lạc, đích thực là “*chân thiện mỹ huệ*” chân thật.

Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng ta chỉ học đến đây. A Di Đà Phật!

Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 46)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 14/06/2009

Địa điểm: Cao Hùng, Đài Loan

Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ